

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP); Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm và có hiệu quả các quy định của pháp luật về kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

Phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục theo quy định.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. THỰC HIỆN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành xác định đối tượng và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai hàng năm trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo quy định tại

Điều 34, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2. Về mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

- Kê khai lần đầu, kê khai hàng năm thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục số I, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục số II, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai phải đúng mẫu; không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong Mẫu kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Về tài sản, thu nhập phải kê khai, Mốc chốt số liệu kê khai hằng năm

3.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai:

Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3.2. Mốc chốt số liệu khai hằng năm:

Từ năm 2023 trở về sau, thống nhất mốc chốt số liệu kê khai tài sản, thu nhập hàng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai là ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Ví dụ: Ông A (thuộc diện kê khai hằng năm) hoàn thành bản kê khai của năm 2022 vào ngày 25/12/2022, đến kỳ kê khai cuối năm 2023, ông A sẽ kê khai tài sản, thu nhập tính từ ngày 25/12/2022 đến ngày 15/12/2023. Trong trường hợp: Giả sử ngày 05/6/2023, ông A có thực hiện việc kê khai phục vụ công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn...) thì mốc kê khai tính từ ngày 05/6/2023 đến ngày 15/12/2023. Đến kỳ kê khai cuối năm 2024, ông A sẽ kê khai tài sản, thu nhập tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/12/2024.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng trình tự quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin quy định theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực đối với nội dung kê khai và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai; việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2023 theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tiến hành việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

III. THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; tiến hành xác định đối tượng và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo quy định; chậm nhất ngày 15/12/2023 phải gửi danh sách (kèm file excel) người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền trước ngày 20/01/2024.

Lưu ý: Đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nộp bản kê khai về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (bao gồm cả bản kê khai của đối tượng thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và những đối tượng công tác tại các cơ quan đảng của tỉnh); đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ cấp huyện quản lý (Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy và những đối tượng công tác tại các cơ quan đảng thuộc cấp huyện) nộp bản kê khai về Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy; các đối tượng không thuộc 02 trường hợp nêu trên nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh.

3. Giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận danh sách và bản kê khai tài sản, thu nhập; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Chống tham nhũng-TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; đơn vị SNCL thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Người đại diện phần vốn NN tại các Doanh nghiệp;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk.27b).

(để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh